

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học Chuyên ngành: Thần kinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN HUY NGỌC

2. Ngày tháng năm sinh: 20/08/1970; Nam ☒; ☐ Nữ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đan Thượng, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 15, đường Hàn Thuyên, tổ 1, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): số nhà 15, đường Hàn Thuyên, tổ 1, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại di động: 0985179888

E-mail: huyngoc888@gmail.com; ngochuynghuyen8888@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 11 năm 1994 đến tháng 3 năm 1997: Bác sĩ điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tân Phú, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Từ tháng 4 năm 1997 đến tháng 6 năm 2002: Bác sĩ điều trị tại Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.

- Từ tháng 7 năm 2002 đến tháng 12 năm 2004: Phó trưởng khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 01 năm 2005 đến tháng 12 năm 2009: Phó giám đốc Bệnh viện, Trưởng khoa Nội tiết - Tim mạch - Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.

- Từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 01 năm 2013: Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.

- Từ tháng 02 năm 2013 đến tháng 3 năm 2019: Phó giám đốc Sở Y tế - Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.

- Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 11 năm 2024: Giám đốc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

- Từ tháng 11 năm 2024 đến tháng 1 năm 2025: Phó chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ, kiêm Giám đốc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

- Từ tháng 1 năm 2025 đến nay: Phó chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ

Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

Cơ quan công tác hiện nay: UBND tỉnh Phú Thọ.

- Địa chỉ cơ quan: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Điện thoại cơ quan: (0210) 3846647 - 3847393.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Viện Nghiên cứu Y Dược học lâm sàng 108 (từ năm 2013 - 2020).

- Trường Đại học Y tế công cộng (từ năm 2017 - nay)

- Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên (từ năm 2020 - nay).

- Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội (từ năm 2022 - nay).

- Học viện Quân Y - Bộ Quốc phòng (từ năm 2022 - nay).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 05 tháng 09 năm 1994; số văn bằng: A93800; ngành: Y, chuyên ngành: *Bác sĩ đa khoa*; Nơi cấp bằng Đại học: Đại học Y khoa Bắc Thái.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 30 tháng 07 năm 2002; số văn bằng: 001986; ngành: Y, chuyên ngành: *Hội sức cấp cứu*; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Y Hà Nội.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 20 tháng 09 năm 2012; số văn bằng: 085/2012-A016; ngành: Y, chuyên ngành: *Nội Tim mạch*; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Quân Y - Bộ Quốc Phòng.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 31 tháng 08 năm 2016, số văn bằng: A147843; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: *Quản lý kinh tế*, Nơi cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng Đại học (cử nhân Ngôn ngữ Anh) ngày 29 tháng 03 năm 2023; số văn bằng: CN.05094; ngành: *Ngôn ngữ Anh*; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học khoa học - Đại học Thái Nguyên.

10. Đã được công nhận đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư ngày 30/3/2022 và được bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư tại Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 16 tháng 05 năm 2022 ngành: Y học.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở tại Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: *Nghiên cứu toàn diện về bệnh đột quỵ, ứng dụng các tiến bộ trong chẩn đoán, điều trị và quản lý các mô hình tổ chức điều trị đột quỵ tại Việt Nam.*

Hướng nghiên cứu 2: *Nghiên cứu các giải pháp chuyển đổi số y tế, quản lý tài chính y tế, quản lý chất lượng bệnh viện và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, trong đó: hướng dẫn chính 01 NCS, hướng dẫn phụ: 01 NCS. Hiện đang hướng dẫn chính 04 NCS, hướng dẫn phụ 01 NCS, trong đó 02 NCS đang chờ lịch bảo vệ.

- Đã hướng dẫn 11 HVCH/CKII bảo vệ thành công luận văn. Hiện đang hướng dẫn 03 học viên cao học.

- Đã chủ nhiệm và hoàn thành 08 đề tài NCKH các cấp gồm: 01 đề tài cấp Nhà nước, 02 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh, 03 đề tài cấp cơ sở. Hiện nay, đang chủ trì 01 đề tài cấp tỉnh (2024-2026).

- Đã công bố 113 bài báo khoa học, trong đó có 18 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (Web of Science/Scopus/Pubmed), có 12 bài là tác giả chính (trong đó 7 bài sau PGS), 06 bài tác giả phụ.

- Đã xuất bản 09 cuốn sách, trong đó chủ biên/đồng chủ biên 08 sách: 02 sách chuyên khảo (trong đó 01 sách quốc tế), 02 sách giáo trình, 05 sách tham khảo (có 01 sách quốc tế xuất bản bởi NXB uy tín Springer).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Trong quá trình công tác, tôi đã được ghi nhận với nhiều thành tích tiêu biểu, cụ thể:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2015
- Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2016.
- Đạt danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú năm 2017.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế các năm 2011, 2012, 2017.
- Bằng khen của UBND tỉnh Phú Thọ các năm 2011, 2019, 2020.
- Giấy khen và Bằng khen của chủ tịch Hội đột quỵ Việt Nam năm 2017, 2018.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trí thức Việt Nam Sáng tạo và Công hiến của Liên hiệp các hội UNESCO Việt Nam trao tặng năm 2016.
- Trí thức tiêu biểu của Tổng hội Y học Việt Nam năm 2023.
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 2024.
- Đã được cấp 04 công nhận về giải thưởng Hội thi sáng tạo KHCN (cấp tỉnh).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục, cụ thể là:

- Tôi được đào tạo chuyên môn chính quy từ đại học đến sau đại học tại: Trường Đại học Y khoa Bắc Thái, Trường Đại học Y Hà Nội, Học viện Quân Y - Bộ Quốc Phòng. Đồng thời, tham gia học tập nâng cao năng lực quản lý và ngoại ngữ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên. Tôi luôn nỗ lực, cố gắng trong công tác đào tạo để đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, hướng dẫn luận văn, luận án và thỉnh giảng tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Trong quá trình công tác và giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, tôi luôn giữ gìn đạo đức, tác phong và phẩm chất của người thầy giáo. Trong giảng dạy, thực hiện theo đúng mục tiêu và chương trình của nhà trường, giúp đỡ và định hướng nghiên cứu, hướng dẫn các học viên nghiên cứu khoa học và làm luận văn, luận án. Đồng thời, xây dựng nhóm nghiên cứu để tiến hành các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp Bộ và cấp Nhà nước. Các kết quả nghiên cứu từ các đề tài đã được công bố, báo cáo ở các tạp chí uy tín, hội thảo, hội nghị khoa học ở cả trong nước và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm, từ năm 2013 đến năm 2025.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
	03 năm học cuối sau khi được công nhận Phó giáo sư							
1	2022-2023			01			169,5	169,5/242,5/135
2	2023-2024						149,6	149,6/182,6/135
3	2024-2025						176,8	176,8/176,8/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên; số bằng: CN.05094; năm cấp: 2023.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): văn bằng 2 Tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Đình Tuấn	NCS		✓		2015-2018	Viện NCKH YDLS 108	3/2023, số sổ gốc cấp bằng: 233/2023/V108
2	Nguyễn Tiến Đoàn	NCS			✓	2014-2017	Viện NCKH YDLS 108	5/2019, số vào sổ cấp bằng: 133/2019/V108
3	Lê Đình Thanh Sơn	NCS		✓		2022-2025	Đại học Y tế công cộng	Chờ lịch bảo vệ
4	Đỗ Cao Cường	NCS			✓	2022-2025	Đại học Y tế công cộng	Chờ lịch bảo vệ
5	Dương Thị Kim Ngân	NCS		✓		2023-2027	Đại học Y - Hà Nội	Đang thực hiện

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Nguyễn Đăng Tổ	NCS		✓		2023-2027	ĐH Y Dược Thái Nguyên	Đang thực hiện
7	Hoàng Quốc Việt	NCS		✓		2023-2027	ĐH Y Dược Thái Nguyên	Đang thực hiện
8	Ngô Đức Danh		Thạc sĩ		✓	6/2016-7/2017	Đại học Y - Hà Nội	10/2017, số vào sổ cấp bằng: 4552
9	Nguyễn Văn Hải		Thạc sĩ	✓		2/2017-10/2017	Đại học Y tế công cộng	3/2018, số vào sổ cấp bằng: QLBV-2018-22
10	Ngô Hoàng Dũng		Thạc sĩ	✓		11/2016-8/2017	Đại học Y tế công cộng	3/2018, số vào sổ cấp bằng: QLBV-2018-67
11	Phạm Ngọc Vinh		Thạc sĩ	✓		2/2018-10/2018	Đại học Y tế công cộng	3/2019, số vào sổ cấp bằng: QLBV-2018-83
12	Quyền Thanh Minh Cẩm Tú		Thạc sĩ	✓		2/2019-10/2019	Đại học Y tế công cộng	2/2021, số vào sổ cấp bằng: BQLBV.2021-003
13	Đinh Thị Thuý Linh		Thạc sĩ		✓	2/2019-10/2020	Đại học Y tế công cộng	2/2021, số vào sổ cấp bằng: BQLBV.2021-011
14	Nguyễn Thị Lệ Hằng		Thạc sĩ	✓		2/2020-10/2020	Đại học Y tế công cộng	2/2021, số vào sổ cấp bằng: BQLBV.2021-011
15	Lê Cao Anh Huy		Thạc sĩ	✓		2/2021-10/2021	Đại học Y tế công cộng	12/2022, số sổ cấp bằng BQLBV 2022-091
16	Nguyễn Minh Đức		Thạc sĩ	✓		2023-2025	Đại học Y Dược ĐHQG Hà Nội	Đang thực hiện
17	Trần Văn Hà		Thạc sĩ	✓		2023-2025	Đại học Y Dược ĐHQG Hà Nội	Đang thực hiện
18	Kiều Quang Phát		CKII	✓		2/2020-10/2020	Đại học Y tế công cộng	4/2021, số vào sổ cấp bằng: CKII.2021-27
19	Phạm Hải Vân		CKII	✓		2/2020-9/2020	Đại học Y tế công cộng	4/2021, số vào sổ cấp bằng: CKII.2021-33

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

20	Nguyễn Thị Thu Hằng		CKII	✓		2021-2023	ĐH Y Dược Thái Nguyên	02/2024, số vào sổ cấp bằng: DTY/CKII/2023/10
21	Phạm Ngọc Tú		CKII		✓	2023-2025	Học viện Quân Y	Đang thực hiện

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Tài liệu hướng dẫn xử trí Đột quy não	HD	NXB Y học, năm 2019 ISBN: 978-604-663730-1	2	Đồng chủ biên	7-56	Viện NCKHYDLS 108: 199/VNC-SĐH (28/06/2019)
2	Sách quốc tế: Campylobacter as a foodborne pathogen in human infection in Vietnam and Kenya	CK	Südwestdeutscher Verlag für Hochschulschriften - Cộng hoà Liên bang Đức (2019) (ISBN: 978-3-8381-3733-9)	3	Đồng chủ biên	9-19; 31-36;	Viện NCKHYDLS 108 199/VNC-SĐH (28/06/2019)
3	Chăm sóc và điều trị người bệnh đột quy	TK	NXB Y học, năm 2020 ISBN: 978-604-66-4612-9	8	Đồng chủ biên	29-99; 125-140; 184-192;	
4	Thần kinh học toàn tập	GT	NXB Y học năm 2016, ISBN: 978-604-66-2333-5		Thành viên	377-387 861-868 1027-1031 1042-1088	Viện NCKHYDLS 108 199/VNC-SĐH (28/06/2019)
	Sau khi được công nhận PGS						
5	Lâm sàng và điều trị các bệnh, hội chứng thần kinh thường gặp	TK	NXB Y học, năm 2023 ISBN: 978-604-66-6189-4	2	Đồng chủ biên	9-55; 102-110; 117-124; 529-547;	Trường Đại học Y Dược- ĐHQGHN Số: 2933/QĐ- ĐHYD (20/12/2024)
6	Đột quy: nguyên nhân, lâm sàng cấp	TK	NXB Y học, năm 2024	2	Đồng chủ biên	36-63; 87-113;	Trường Đại học Y Dược- ĐHQGHN

	cứu, điều trị và dinh dưỡng		ISBN: 978-604-66-6723-0			185-199; 215-233; 264-283; 530-536;	Số: 2934/QĐ-ĐHYD (20/12/2024)
7	Sách quốc tế: Stroke Management in Vietnam	TK	Springer, 2024 ISBN 978-981-96-0220-9	3	Đồng chủ biên	(14/18 chương) 1-118; 141-204; 223-268;	Trường Đại học Y Dược-ĐHQGHN Số: 343/QĐ-ĐHYD (17/02/2025)
8	Bệnh học Đột quy	GT	NXB ĐHQGHN, năm 2025 ISBN: 978-604-43-4449-5	1	Chủ biên	11-63; 80-135; 150-185; 210-273;	Trường Đại học Y Dược-ĐHQGHN Số: 881/QĐ-ĐHYD (04/4/2025)
9	Đột quy: Những tiến bộ trong chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh	CK	NXB ĐHQGHN, năm 2025 ISBN: 978-604-43-4438-6	1	Chủ biên	Toàn bộ	Trường Đại học Y Dược-ĐHQGHN Số: 1004/QĐ-ĐHYD (14/4/2025)

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên/đồng chủ biên sau PGS/TS:

- Có 2 cuốn chuyên khảo [2, 9], trong đó có 01 cuốn sách quốc tế [2] là đồng chủ biên được xuất bản năm 2019 tại Nhà xuất bản Südwestdeutscher Verlag für Hochschulschriften - Cộng hoà Liên bang Đức (ISBN: 978-3-8381-3733-9), phần biên soạn từ trang 9-19 và 31-36; 01 sách trong nước [9] được xuất bản năm 2025 tại Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội (ISBN: 978-604-43-4438-6), phần biên soạn: toàn bộ cuốn sách.

- Có 01 sách tham khảo quốc tế được xuất bản tại Nhà xuất bản Springer năm 2024 gồm có 18 chương (ISBN: 978-981-96-0220-9), trong đó là tác giả chính và biên soạn của 07 chương (chương 1, 3, 4, 5, 7, 13, 14), tác giả phụ và tham gia biên soạn của 07 chương (chương 2, 6, 8, 11, 12, 16, 17).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm quản lý tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo mô hình Bệnh viện thông minh	Chủ nhiệm	- QĐ phê duyệt: 1912/QĐ-BKHCN (03/07/2013) Mã số: 2015-210T-554/KQNC - Cấp nhà nước	2013-2015	Quyết định công nhận kết quả số: 2205/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2015, Bộ Khoa học và công nghệ xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu thực trạng thu dung, chẩn đoán và điều trị đột quỵ não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Chủ nhiệm	- QĐ phê duyệt: 134/QĐ-KHCN ngày 12/7/2011. - Cấp tỉnh	1/2011-12/2012	Biên bản nghiệm thu ngày 12/3/2013, Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp tỉnh Phú Thọ Xếp loại: Khá
3	Chuyển giao ứng dụng công nghệ tự động tạo khí ozone sạch, nồng độ cao xử lý diệt nấm và vi khuẩn môi trường khí phục vụ hệ thống phòng mổ, khoa Hồi sức tích cực - chống độc thay thế phương pháp dùng hóa chất truyền thông tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Chủ nhiệm	- QĐ: 2426/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ; Mã số: 16/DA-KHCN.PT/2017 - Cấp tỉnh	4/2017-10/2018	Quyết định công nhận kết quả số: 423/QĐ-SKHCN ngày 25/12/2018, Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ Xếp loại: Xuất sắc
4	Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ Glucose huyết và mối liên quan với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân chảy máu não cấp	Chủ nhiệm	- QĐ giao nhiệm vụ số: 118/QĐ-BV ngày 13/02/2016 - Cấp cơ sở Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	2/2016-10/2016	Biên bản họp nghiệm thu ngày 19/10/2016, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ Xếp loại: Đạt
5	Tình trạng rối loạn đường huyết ở bệnh	Chủ nhiệm	- QĐ giao nhiệm vụ số: 129/QĐ-	3/2017-10/2017	Biên bản họp nghiệm thu ngày

	nhân nhồi máu não giai đoạn cấp		BV ngày 22/3/2017, - Cấp cơ sở Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ		23/10/2017, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ Xếp loại: Đạt
6	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị nhồi máu não cấp trong 4,5 giờ đầu bằng thuốc tiêu huyết khối đường tĩnh mạch Alteplase tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Chủ nhiệm	- QĐ giao nhiệm vụ số: 135/QĐ-BV ngày 15/3/2018 - Cấp cơ sở Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	3/2018-10/2018	Biên bản họp nghiệm thu ngày 24/10/2018, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ Xếp loại: Đạt
II Sau khi được công nhận PGS/TS					
7	Nghiên cứu quan sát, đối chứng, nhãn mờ (người đánh giá mù), tiên cứu, đa trung tâm, đánh giá việc sử dụng, an toàn và hiệu quả của LUOTAI (Saponin chiết xuất từ rễ củ tam thất - Panax notoginseng) dạng bột đông khô pha tiêm và dạng viên nang mềm trên các bệnh nhân nhồi máu não cấp tính tại Việt Nam.	Chủ nhiệm	- Quyết định số: 2046/QĐ-BYT ngày 30/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Cấp Bộ Y tế	2019-2020	Giấy chứng nhận kết quả nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng số: 03/CN-K2ĐT ngày 24/01/2022, Cục Khoa học công nghệ và đào tạo – Bộ Y tế
8	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị các trường hợp COVID-19 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2021	Chủ nhiệm	- Cấp Bộ KHCHN	2021-2022	Giấy xác nhận kết quả số: 4743/GXN-BKHCHN ngày 13/12/2023, Bộ Khoa học và công nghệ
9	Đánh giá thực trạng, xây dựng mô hình và quản lý một số bệnh không lây nhiễm ở người cao tuổi tỉnh Phú Thọ	Chủ nhiệm	- QĐ số 1932/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt danh	3/2024-3/2026	Đang thực hiện

			mục nhiệm vụ KHCN. - Cấp tỉnh		
--	--	--	-------------------------------------	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
Bài báo quốc tế								
1	Thermophilic Campylobacter - Neglected Foodborne Pathogens in Cambodia, Laos and Vietnam (https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/31544148/) (DOI:10.15406/ghoa.2017.08.00279)	10	✓	Gastroenterol Hepatol Open Access 8; ISSN (e): 2373-6372	Pubmed		Tập 8, số 3	2017
2	The first cohort of the COVID-19 patients in Vietnam and the national response to the pandemic (https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/33029087/) (DOI:10.7150/ijms.45449)	05	✓	International journal of Medical Siences; ISSN: 1449-1907	Pubmed IF: 3.738		Tập 17, số 16, trang 2449-2453	2020
3	Phenotypic and WGS-derived antimicrobial resistance profiles of clinical and non-clinical <i>Acinetobacter baumannii</i> from Germany and Vietnam (https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/32750418/)	10		International journal of Antimicrobial Agents (Elsevier)	ISI, IF=4.9; ISSN: 0924-8579		56 (2020)	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
4	Thrombolysis and thrombectomy as an effective treatment for ischemic cerebral circulation disorders (DOI: https://doi.org/10.4238/gmr18740)	03	✓	Genetic and molecular research ISSN: 1676-5680	Scopus Q3 IF: 0.78		Tập 20, số 1, gmr18740	2021
5	Predictors of ischemic stroke in elderly patients in Vietnam (DOI: http://dx.doi.org/10.4238/gmr18741)	05	✓	Genetic and molecular research ISSN: 1676-5680	Scopus Q3 IF: 0.78		Tập 20, số 1, gmr18741	2021
6	Risk factors of ischemic cerebral vascular accident (DOI: http://dx.doi.org/10.4238/gmr18742)	02	✓	Genetic and molecular research ISSN: 1676-5680	Scopus Q3 IF: 0.78		Tập 20, số 1, gmr18742	2021
7	WGS-Based Analysis of Carbapenem-Resistant <i>Acinetobacter baumannii</i> in Vietnam and Molecular Characterization of Antimicrobial Determinants and MLST in Southeast Asia (https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/34064958/) (https://doi.org/10.3390/antibiotics10050563)	07		Antibiotics; ISSN: 2079-6382	Scopus, Q2 Pubmed IF: 4.639		Tập 10, số 5, trang 563	2021
8	Using Emerging Telehealth Technology as a Future Model in Vietnam During the COVID-19 Pandemic: Practical Experience	05	✓	JMIR Formative Research; ISSN: 2561-326X	Pubmed		Tập 5, số 6: e27968	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	From Phutho General Hospital (https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/34078590/) (Doi:10.2196/27968)							
Báo trong nước								
9	Nhận xét tình hình rối loạn lipid máu ở bệnh nhân tai biến mạch máu não do tăng huyết áp tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	01	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 0866 - 7241			Tập 566+567, số 03, trang 54-56	2007
10	Nghiên cứu chỉ số TEI trên bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02	✓	Tạp chí Thông tin Y Dược ISSN: 0868 - 3891			Số 02, trang 16-19	2009
11	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ ở một nhóm bệnh nhân nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	04	✓	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			Tập 5, số đặc biệt, trang 186 - 192	2010
12	Đặc điểm hình ảnh siêu âm Doppler màu động mạch cảnh đoạn ngoài sọ trên bệnh nhân nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02	✓	Tạp chí Y Dược học quân sự, 36(4), ISSN: 1859-0748			Tập 36, số 04, trang 101 - 107	2011
13	Đánh giá một số yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02	✓	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 7, số đặc biệt, trang 221 - 226	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
14	Nghiên cứu thực trạng thu dung và chuyển tuyến điều trị các bệnh nhân đột quỵ não tại tỉnh Phú Thọ	01	✓	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 8, số 6, trang 114 - 121	2013
15	Mức độ tương quan giữa nhóm tuổi, thời gian nhập viện và kích thước ổ tổn thương với thang điểm Rankin ở bệnh nhân nhồi máu não điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 416, số 1, trang 34 - 38	2014
16	Nhận xét công tác chẩn đoán và điều trị các bệnh nhân đột quỵ não tại tuyến huyện và Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01	✓	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 9, số 4, trang 76-82	2014
17	Nhận xét một số yếu tố nguy cơ liên quan tới mức độ nặng ở bệnh nhân nhồi máu não	01	✓	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 9, số 2, trang 14-19	2014
18	Nghiên cứu thực trạng thu dung, chẩn đoán và điều trị đột quỵ não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	01	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Tập 983, trang 339-345	2015
19	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân viêm tụy cấp vào cấp cứu tại Bệnh viện Bạch Mai	03	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 435, số 2, trang 57-61	2015
20	Ứng dụng “Thang điểm sức cơ của Hội đồng nghiên cứu Y học” và “Thang điểm đánh giá trương lực cơ	02		Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 10, số đặc san tháng 9,	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	ASHWORTH sửa đổi” để nhận xét tình trạng liệt của bệnh nhân trong thực hành lâm sàng						trang 38 - 42	
21	Khảo sát giá trị chẩn đoán phân biệt hai thể đột quy chảy máu và đột quy thiếu máu của bảng điểm lâm sàng đột quy	15		Tạp chí Y được lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 10, số đặc san tháng 9, trang 43 - 51	2015
22	Nhận xét một số yếu tố nguy cơ của đột quy não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	02	✓	Tạp chí Y được lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 10, số đặc san tháng 9, trang 110 – 115.	2015
23	Nhận xét một số đặc điểm tăng huyết áp ở bệnh nhân đột quy não tại khoa Hồi sức tích cực – Chống độc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02		Tạp chí Y được lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 10, số đặc san tháng 9, trang 213 - 215	2015
24	Nhận xét một số yếu tố liên quan đến mức độ tàn tật và tử vong của bệnh nhân chảy máu não dưới lều do tăng huyết áp	04		Tạp chí Y được lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 10, số đặc san tháng 9, trang 243 – 248	2015
25	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến khả năng hồi phục ở người bệnh nhồi máu não tại	02		Tạp chí Y được lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 10, số đặc san tháng 9, trang	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ						385 – 389	
26	Một số yếu tố nguy cơ đột quỵ não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm 2006 – 2010	01	✓	Tạp chí Y học dự phòng ISSN:0868-2836			Tập XXV, số 8 (168), trang 401-408	2015
27	Thái độ về phòng ngừa và điều trị bệnh tăng huyết áp ở người cao tuổi tại thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 440, số 2, trang 121-124	2016
28	Đặc điểm lâm sàng nhồi máu não cấp tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	01	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 446, số 1, trang 104-108	2016
29	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị nhồi máu não cấp trong 4,5 giờ đầu bằng thuốc tiêu huyết khối đường tĩnh mạch Alteplase tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 446, số 1, trang 138-142	2016
30	So sánh thang điểm Bisap và Apache- II trong đánh giá viêm tụy cấp nặng ở bệnh nhân viêm tụy cấp vào Khoa Cấp cứu Bạch Mai	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 445, số 1, trang 61 - 65	2016
31	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ thường gặp ở người bệnh cao tuổi nhồi máu não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02		Hội Thần Kinh Học Thái Nguyên, Kỷ yếu các công trình nghiên cứu			Trang 172-179	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				khoa học thần kinh năm 2016				
32	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố nguy cơ của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành qua da thì đầu	01	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 451, số 1, trang 87- 94	2017
33	Đánh giá hiệu quả điều trị giảm đau của một số thuốc ở bệnh nhân xuất huyết dưới nhện	02		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 450, số 1, trang 67 - 71	2017
34	Đặc điểm rối loạn đường huyết ở bệnh nhân ngộ độc cấp	02		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 452, số 1, trang 171 - 174	2017
35	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh viêm phổi cộng đồng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01	✓	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868			Tập 452, số 1, trang 183 - 187	2017
36	Đánh giá bước đầu áp dụng thang điểm CURB- 65 trong tiên lượng bệnh viêm phổi cộng đồng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	01	✓	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868			Tập 451, số 2, trang 170 - 173	2017
37	Đặc điểm vi khuẩn gây nhiễm khuẩn bệnh viện tại Khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2016	01	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 454, số 1, trang 73 - 78	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
38	Tình hình kháng và sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện tại Khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2016	01	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 454, số 2, trang 85 - 91	2017
39	Hướng dẫn đánh giá thực hiện 15 tiêu chuẩn chất lượng đột quy tại các bệnh viện	02		Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 12, số đặc biệt 10/2017, trang 1-14	2017
40	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học ở bệnh nhân nhồi máu hẹp vừa xơ động mạch não	04		Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 12, số đặc biệt 10/2017, trang 124 - 128	2017
41	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và mối liên quan giữa nồng độ NT – proBNP với một số yếu tố lâm sàng ở người bệnh đột quy não cấp	04		Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 12, số đặc biệt 10/2017, trang 180 - 184	2017
42	Biến chứng điều trị nhồi máu não cấp do tắc động mạch não giữa bằng thuốc rt-PA tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02	✓	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 12, số đặc biệt 10/2017, trang 50 - 55	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
43	Nghiên cứu hiệu quả giảm đau của fentanyl ở bệnh nhân chảy máu dưới nhện tại Đơn vị Đột quy, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02	✓	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 – 2872			Tập 12, số đặc biệt 10/2017, trang 270-275	2017
44	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ trong ba ngày đầu nhập viện ở người cao tuổi đột quy thiếu máu não cục bộ	01	✓	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868			Tập 462, số 1, trang 72 – 77	2018
45	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm tụy cấp tăng Triglyceride máu tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	01	✓	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868			Tập 462, số 1, trang 164 – 169	2018
46	Đánh giá hiệu quả thay huyết tương trong điều trị viêm tụy cấp tăng Triglyceride máu tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	01	✓	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN: 1859-1868			Tập 462, số 2, trang 52 - 57	2018
47	Tóm tắt các đề nghị cơ bản cho phục hồi đột quy và cơn thiếu máu cục bộ thoáng qua (TIA)	02		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 471, số đặc biệt, trang 5-11	2018
48	Ứng dụng công nghệ tế bào gốc trong điều trị đột quy não: Thông báo trường hợp lâm sàng thành công đầu tiên tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	04		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 471, số đặc biệt, trang 73 – 81	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
49	Mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng với hình ảnh nhồi máu não tối cấp trên phim cắt lớp vi tính đa dãy	04		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 471, số đặc biệt, trang 89 – 99	2018
50	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não trong 6 giờ đầu	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 471, số đặc biệt, trang 128 – 138	2018
51	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị của Cilostazol kết hợp với Aspirin ở bệnh nhân nhồi máu não cấp	04		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 471, số đặc biệt, trang 120 – 128	2018
52	Kết quả bước đầu can thiệp lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học ở bệnh nhân đột quỵ tắc nhánh lớn hệ tuần hoàn trước tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	04		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 471, số đặc biệt, trang 227 – 233	2018
53	Khảo sát nồng độ NT-proBNP huyết tương ở bệnh nhân đột quỵ não cấp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	04		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 471, số đặc biệt, trang 273 – 279	2018
54	Study clinical manifestations and computerized tomography characteristics of acute ischemic stroke	04		Journal of Vietnam Medical Association ISSN:1859-1892			Tập 1, trang 124 - 134	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	patients in the first 6 hour after symptom onset							
55	Nhận xét thực trạng điều trị đau đầu ở Việt Nam: Số liệu thu thập trên 48 tỉnh - thành phố trong cả nước năm 2015	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 473, số 1&2, trang 144 - 146	2018
56	Hội chứng đau cân cơ: Trường hợp điển hình điều trị thành công	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 472, số 2, trang 79-82	2018
57	Gánh nặng của bệnh đau đầu tại Việt Nam	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 472, số 2, trang 151-155	2018
58	Nghiên cứu hiệu quả điều trị cơn đau đầu Migraine của kỹ thuật kích thích dây X	02		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 474, số 1, trang 44-48	2019
59	Nghiên cứu bước đầu hiệu quả điều trị cơn Migraine của kỹ thuật kích thích dây thần kinh trên hổ bằng kỹ thuật CEFALY	02		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 474, số 1, trang 146-150	2019
60	Đánh giá kết quả bước đầu áp dụng công nghệ RAPID trong điều trị nhồi máu não cấp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	05	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 482, số đặc biệt, trang 341-348	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
61	Hình ảnh cắt lớp vi tính tưới máu não sử dụng phần mềm RAPID trong đột quỵ thiếu máu não nhận xét 2 ca lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	05		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 482, số đặc biệt, trang 348-356	2019
62	Đánh giá hiệu quả điều trị nhồi máu não cấp bằng thuốc tiêu sợi huyết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	05		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 482, số đặc biệt, trang 357-365	2019
63	Nghiên cứu tổn thương chất trắng ở bệnh nhân đột quỵ não	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 484, số 2, trang 104 – 108	2019
64	Mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng với hình ảnh sớm của cắt lớp vi tính ở bệnh nhân nhồi máu não đã được tái thông trong 6 giờ đầu	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 488, số 1, trang 90-94	2020
65	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính ở bệnh nhân nhồi máu não được tái thông trong 6 giờ đầu	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 488, số 1, trang 169-172	2020
66	Mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng và tuần hoàn bàng hệ trên phim chụp cắt lớp vi tính ở bệnh nhân nhồi máu não được tái thông trong 6 giờ đầu	03		Tạp chí Y dược học Quân sự ISSN: 1859-0748			Tập 45, số 3, trang 49- 55	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
67	Đặc điểm sự cố y khoa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2020	04		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 503, số 1, trang 133 - 137	2021
68	Báo cáo sự cố y khoa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2020	04		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 503, số 1, trang 203 - 108	2021
69	Nghiên cứu giá trị thang điểm viêm phổi Seoul trên bệnh nhân viêm phổi thứ phát sau đột quỵ não cấp tại Trung tâm Đột quỵ Phú Thọ	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 503, số 2, trang 117 - 121	2021
Sau khi được công nhận PGS								
Báo quốc tế								
70	COVID-19 molecular pathophysiology: Acetylation of repurposing drugs (https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/36362045/)	14		International Journal of Molecular sciences	ISI, Scopus Q1, IF=4.9; ISSN: 1422-0067		23 (13260)	2022
71	Deployment and validation of an AI system for detecting abnormal chest radiographs in clinical settings (https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/35966141/)	06	✓	Frontiers in Digital Health	ISI, Scopus Q1, IF=3.2 ISSN: 2673-253X		4:8907 59	2022
72	PediCXR: An open, large-scale chest radiograph dataset for interpretation of	05	2nd author	Nature Scientific Data	ISI, Scopus Q1, IF=5.8 ISSN:		10:240	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	common thoracic diseases in children https://www.nature.com/articles/s41597-023-02102-5)		(đồng tác giả chính)		2052-4463			
73	WGS analysis of hypervirulent and MDR <i>Klebsiella pneumoniae</i> from Vietnam reveals an inverse relationship between resistome and virulome. (https://gmpe-akademie.de/articles/1714505882_10.pdf)	07		German Journal of Microbiology	eISSN: 2749-0149		4 (1); p15-24	2024
74	Clinical characteristics of COVID-19 patients treated in emergency COVID-19 hospitals in Vietnam: Experience from Phutho province, Vietnam (https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/38774745/)	10	✓	International Journal of Medical sciences	ISI, Scopus Q2, IF=3.2 ISSN: 1449-1907		21 (06); p1072-1078	2024
75	Predictors of depression and anxiety among Post-stroke patients: A cross-sectional study (https://www.ijpsy.com/volumen25/num1/677.html)	05	✓	International journal of Psychology & psychological therapy	Scopus Q3, IF=0.7 ISSN: 1577-7057		25, 1 (p57-70)	2025
76	Psychological Factors and Post-Traumatic Stress Disorder (PTSD) Risk in Stroke Survivors: A Cross-Sectional Study	05	✓	Health Psychology Research	Scopus Q2, ISSN: 2420-8124		104: 15	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	(https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/40041686/)							
77	Causal analysis of the national chronic disease management program on intracerebral hemorrhage mortality (https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/40228274/)	05	✓	Medicine	ISI, Scopus IF=1.4 ISSN: 1536-5964		104: 15	2025
78	Same-day discharge following percutaneous coronary intervention: A systematic review and meta-analysis of randomised controlled trials DOI: https://doi.org/10.15420/ecr.2025.21	05	✓	European Cardiology Review	ISI, Scopus Q1 IF = 3,2 ISSN: 1758-3756		1-10	2025
79	Prevalence of frailty among older patients with acute ischemic stroke and its association with short-term functional outcome: a cohort study in Vietnam https://doi.org/10.1186/s12877-025-06138-7	05	✓	BMC Geriatrics	ISI, Scopus Q1 IF = 3,4 ISSN: 1471-2318		25:430	2025
Báo trong nước								
80	Nhận xét hiệu quả kỹ thuật dẫn lưu não thất ra ngoài trên bệnh nhân chảy máu não thất tại Trung tâm đột quỵ bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 515, số 2, trang 323-329	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
81	Nhận xét đặc điểm các yếu tố nguy cơ của nhồi máu não tái phát tại trung tâm đột quỵ bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519, số đặc biệt, trang 160-166	2022
82	Kết quả điều trị nhồi máu não cấp do tắc mạch máu lớn đến muện bằng can thiệp nội mạch kết hợp trí tuệ nhân tạo (RAPID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	05		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519, số đặc biệt, trang 51-57	2022
83	Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ NT-proBNP với tình trạng tử vong sau đột quỵ nhồi máu não	06		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519, số đặc biệt, trang 106-113	2022
84	Nghiên cứu mối liên quan nồng độ NT-proBNP và một số yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng với tử vong sau đột quỵ	04		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519, số đặc biệt, trang 145-152	2022
85	Nghiên cứu đặc điểm huyết động đo bằng phương pháp PICCO ở bệnh nhân sốc tim tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	03	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519, số 2, trang 283-288	2022
86	Đánh giá tiêu chuẩn can thiệp nội mạch dựa trên tiêu chuẩn lâm sàng, hình ảnh học thường quy và một số thông số	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 524, số 1B, trang	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	áp dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo Rapid ở bệnh nhân đột quỵ não trong 24 giờ đầu						341-345	
87	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cộng hưởng từ và một số yếu tố tiên lượng bệnh nhân nhồi máu não có rung nhĩ	03	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 525, số 1B, trang 32-37	2023
88	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cắt lớp vi tính tưới máu não áp dụng phần mềm Rapid ở bệnh nhân nhồi máu não hệ tuần hoàn não trước	03	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 526, số 2, trang 18-22	2023
89	Hội chứng LANCE - ADAMS sau ngừng tuần hoàn được cấp cứu thành công, thông báo ca lâm sàng	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 527, số 2, trang 383-386	2023
90	Thực trạng sự hài lòng của người nhà bệnh nhi điều trị ngoại trú tại bệnh viện nhi đồng 2	05	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 528, số 2, trang 219-223	2023
91	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học ở bệnh nhân nhồi máu não hệ động mạch đốt sống thân nền từ 60 tuổi trở lên	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 532, số 2, trang 352-356	2023
92	Hợp tác quốc tế về điều dưỡng tại trường Cao đẳng y tế Phú Thọ: những kết quả bước đầu trong đào tạo và định	05		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia 2023 ISBN: 978-604-965-001-7.			Trang 513-519	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	hướng việc làm tại Nhật Bản và Đức							
93	Đánh giá kết quả phối hợp gương trị liệu trong phục hồi chức năng bàn tay trên bệnh nhân liệt nửa người.	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, số 3, trang 178-181	2024
94	Đánh giá kết quả phẫu thuật xuất huyết não ở bệnh nhân đột quỵ tại trung tâm đột quỵ bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	02		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, số 3, trang 48-50	2024
95	Kết quả mở thông dãn dày qua da dưới hướng dẫn nội soi ống mềm tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2021-2023	02		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 539, số chuyên đề, trang 451-457	2024
96	Đánh giá kết quả can thiệp vận động cường bức bên liệt cường độ thấp trong phục hồi chức năng chi trên ở người bệnh nhồi máu não giai đoạn cấp tại bệnh viện đa khoa tỉnh phú thọ năm 2023.	03	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 541, số 1, trang 249-253	2024
97	Tỉ lệ rối loạn lo âu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tim mạch điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh phú thọ.	03	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 541, số 1, trang 350-354	2024
98	Kết quả phục hồi chức năng vận động sớm trên người bệnh nhồi máu não cấp được can thiệp	03	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 541, số 2, trang	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	lấy huyết khối cơ học tại trung tâm đột quy - BVĐK tỉnh Phú Thọ từ 01/2022-06/2023						343-346	
99	Mối liên quan giữa lâm sàng và hình ảnh học ở bệnh nhân cao tuổi nhồi máu não hệ động mạch đốt sống thân nền	04		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 543, số đặc biệt, trang 163-171	2024
100	Kết quả điều trị can thiệp nội mạch ở bệnh nhân đột quy thiếu máu não cấp cửa sổ 6-24 giờ bằng hình ảnh học thường quy và hình ảnh tưới máu não	07		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 543, số đặc biệt, trang 220-225	2024
101	Assessment of patient family members' knowledge of risk factors and warning signs of stroke at phu tho general hospital in 2024	03		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 65 số Tiếng Anh, trang 202-205	2024
102	Evaluation of walking rehabilitation outcomes using a combined approach with body-weight-supported treadmill training in patients with acute ischemic stroke at phu tho general hospital	02	✓	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 65 số Tiếng Anh, trang 206-209	2024
103	Nutritional status and related factors in stroke patients with nasogastric tube feeding at the stroke center, Phu tho	03	✓	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354-0613			Tập 65 số Tiếng Anh, trang	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	province general hospital in 2022.						234-238	
104	Đánh giá một số yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng và so sánh giá trị các thang điểm tiên lượng tử vong ở bệnh nhân chảy máu não nguyên phát tại BVĐK tỉnh Phú Thọ	03	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 547, số 2, trang 328-333	2025
105	Tình trạng rối loạn giấc ngủ và một số yếu tố liên quan tới rối loạn giấc ngủ ở 159 bệnh nhân đột quỵ não, điều trị tại BV Quân Y 175	03		Tạp chí Y học Quân sự ISSN: 1859-1655			Số 375, trang 28-31	2025
106	Một số đặc điểm gánh nặng cục máu đông ở bệnh nhân nhồi máu não cấp tính	03		Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859-0748			Số đặc biệt, trang 165-173	2025
107	Một số yếu tố liên quan đến tổn thương thận cấp ở người bệnh nhồi máu não cấp được lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học	03		Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859-0748			Số đặc biệt, trang 142-150	2025
108	Đánh giá kết quả điều trị hẹp động mạch cảnh bằng phương pháp nong và đặt Stent ở bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	04	✓	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859-0748			Số đặc biệt, trang 174-182	2025
109	Báo cáo ca lâm sàng: huyết khối tĩnh mạch não sâu gây tổn thương đồi thị hai bên	03		Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859-0748			Số đặc biệt, trang 151-156	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
110	Đánh giá một số yếu tố lâm sàng, hình ảnh cắt lớp vi tính và thang điểm PPH mới tiên lượng tử vong ở bệnh nhân chảy máu cầu não nguyên phát ở BVĐK tỉnh Phú Thọ	03	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			Tập 187, số 2, trang 156-165	2025
111	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não có tổn thương động mạch cảnh trong tại BVQY 110	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 3, trang 378-382	2025
112	Đánh giá chất lượng cuộc sống ở người bệnh đau đầu Migraine tại BVQY 103	04	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 3, trang 392-397	2025
113	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến hội chứng chân không yên ở bệnh nhân đột quỵ não	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 551, số 2, trang 250-254	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ([71], [74], [75], [76], [77], [78], [79]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải nhất Hội thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2018: Triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm trí tuệ nhân tạo (IBM Watson for oncology) hỗ trợ điều trị người bệnh ung thư tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ.	UBND tỉnh Phú Thọ	11/01/2019	Tác giả chính	05
2	Giải nhất Hội thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020: Áp dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo (RAPID) trong can thiệp cấp cứu bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não cấp tại Trung tâm đột quỵ - BVĐK tỉnh Phú Thọ	UBND tỉnh Phú Thọ	28/12/2020	Tác giả chính	05
3	Giải ba Hội thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2023: Giải pháp xây dựng bảng kiểm đánh giá/ tự đánh giá công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	UBND tỉnh Phú Thọ	25/09/2023	Tác giả chính	04
4	Giải khuyến khích Hội thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2023: Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng & kết quả điều trị của các trường hợp mắc Covid - 19 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	UBND tỉnh Phú Thọ	25/09/2023	Tác giả chính	09

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS: Không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành: Nội khoa, chuyên ngành: Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Tham gia (Ủy viên)	Số VB: 1286/QĐ-ĐHYD ngày 20/7/2022	Trường Đại học Y Dược-Đại học Quốc gia Hà Nội	QĐ ban hành chương trình đào tạo: 2847/QĐ-ĐHQGHN, ngày 07/08/2023.	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn chính 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu bằng 02 chương sách quốc tế và 01 bài báo quốc tế, cụ thể như sau:

1. Chương 13. Health Economics of Stroke (2024). Ngoc Huy Nguyen, Thanh Ngoc Le. p.179-189, Springer. https://doi.org/10.1007/978-981-96-0221-6_13.

2. Chương 14. Training in Stroke for Doctors, Nurses and Therapists (2024). Ngoc Huy Nguyen, Thanh Ngoc Le, Thong Van Nguyen. p.189-205, Springer. https://doi.org/10.1007/978-981-96-0221-6_14.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3. Bài báo quốc tế: Ngọc Huy Nguyen, Thanh Ngoc Le, Hoai Thi Thu Nguyen, Tuan Minh Pham, Dung Viet Nguyen. Same-day discharge following percutaneous coronary intervention: A systematic review and meta-analysis of randomised controlled trials (2025). European Cardiology Review 2025;20:e19. DOI: <https://doi.org/10.15420/ecr.2025.21>.

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) + ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phú Thọ, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. BS. Nguyễn Huy Ngọc